

Số: 546 /TB-BVNĐ2

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

## THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Gói thầu: Dịch vụ phi tư vấn bảo trì, thay thế linh kiện và mua thiết bị ngoại vi cho hệ thống khí y tế năm 2024.**

**Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam**

Bệnh viện Nhi Đồng 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu dịch vụ với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện nhi đồng 2
- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu báo giá: CN. Tân, nhân viên Phòng Hành Chính Quản Trị.
- Cách tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành Chính Quản Trị (Địa chỉ: 14 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, quận 1, Tp. HCM- Điện thoại số: 028.38295723 – 220
  - Nhận qua email: Quý công ty/đơn vị cung cấp dịch vụ gửi file và bản scan báo giá có đóng dấu đến địa chỉ: [hanhchinhqt.nd2@gmail.com](mailto:hanhchinhqt.nd2@gmail.com).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2024 đến 16 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2024.  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục dịch vụ:  
(Đính kèm danh mục, dịch vụ)
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bệnh viện Nhi Đồng 2
- Thời gian dự kiến thực hiện hợp đồng: 01 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Các thông tin khác:
  - Có đầy đủ thông tin liên hệ với đơn vị/ nhà cung cấp dịch vụ, giấy phép thành lập doanh nghiệp;

- Văn bản chứng minh đơn vị có chức năng trong nội dung đã nêu trên (kèm theo các chứng chỉ, chứng nhận, giấy phép hoạt động, v.v. )
- Các hợp đồng tương tự đã ký kết trong thời gian qua (nếu có), *H*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HCQT (LTT,3) *H*



BS. CKII Lê Thị Minh Hồng



(Danh mục hàng hóa, dịch mua sắm kèm theo thông báo số: 546/TB-BVNĐ2 ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc mời báo giá gói thầu: Dịch vụ phi tư vấn bảo trì, thay thế linh kiện và mua thiết bị ngoại vi cho hệ thống khí y tế năm 2024)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Bộ linh kiện thay thế hằng năm hoặc 2000 giờ hoạt động cho máy nén khí	Bộ	2	
2	Van điện từ xả giảm tải đầu nén thay thế mỗi hai năm sử dụng	Cái	2	
3	Bộ linh kiện thay thế hằng năm bộ sấy lọc khí	Bộ	2	
4	Linh kiện thay thế hai năm bộ sấy lọc khí SEC 7HC - AD480 gồm có:	Bộ	2	
	- Van NO V1/V3			
	- Van NC R2/R4			
	- Lõi van C1/C2			
5	Linh kiện thay thế hằng năm bộ sấy lọc khí SEC 7HC - AD5195 gồm có:	Bộ	3	
	- Lõi lọc của bộ lọc PF			
	- Lõi lọc của bộ lọc SUB			
	- Lọc bộ giảm thanh			
6	Linh kiện thay thế hai năm bộ sấy lọc khí SEC 7HC - AD5195 gồm có:	Bộ	3	
	- Van NO V1/V3			
	- Van NC R2/R4			
	- Van điện từ SV xả tự động cho bộ lọc PF, SUB			
	- Lõi van C1/C2			
7	Bộ linh kiện thay thế mỗi 2500 giờ hoặc hai năm hoạt động đầu nén Scroll 29SP2 CB, mỗi bộ gồm có:	Bộ	15	
	- Lọc khí đầu vào máy nén			
	- Van một chiều tại ống dẫn khí			
8	Bộ linh kiện thay thế mỗi 5000 giờ hoặc ba năm hoạt động đầu nén Scroll 29SP2 CB, gồm có:	Bộ	15	
	- Gioăng đệm mặt xoắn ốc và mỡ bôi trơn			
	- Van một chiều tại đầu nén			
	- Dây cuaro			
9	Linh kiện thay thế định kỳ 2 năm cho bộ xả nước tự động bekol2	Bộ	3	
10	Cột sấy khí T65HC	Cột	18	

11	Đầu dò độ ẩm hệ thống khí nén y tế HYGRO 2000V	Bộ	1	
12	Bộ khởi động từ điều khiển đóng mở máy hút, đầu nén 29SP2 CB	Bộ	10	
13	Bộ khởi động từ điều khiển đóng mở máy hút E300.R, máy nén 58K1	Bộ	3	
14	Bộ bảo vệ pha RM22TG20	Cái	3	
15	Đầu dẫn van lọc oxy, air 4bar (gói/10 cái)	Gói	20	
16	Đầu dẫn van lọc hút (gói/10 cái)	Gói	5	
17	Lõi lọc vi sinh cho bộ lọc FD320DP	Cái	2	
18	Bộ linh kiện thay thế hai năm (hoặc 3000 giờ) máy hút E300.R hoạt động	Bộ	2	
19	Bộ linh kiện thay thế 12000 giờ máy hút E300.R hoạt động	Bộ	2	
20	Nhớt chuyên dùng cho máy hút can 5 lít	Can	2	
21	Bộ linh kiện thay thế hai năm (hoặc 3000 giờ) máy hút E100.2 hoạt động	Bộ	4	
22	Nhớt chuyên dùng cho máy hút can 5 lít	Can	10	
23	Bộ linh kiện thay thế hai năm (hoặc 3000 giờ) máy hút E65.3 hoạt động	Bộ	4	
24	Bộ linh kiện thay thế 12000 giờ hoạt động máy hút E65.3 hoạt động	Bộ	4	
25	Lõi lọc vi sinh cho bộ lọc FD130DP	Cái	4	
26	Lưu lượng kế oxy - air 0-15 lít/phút với đầu nối	Bộ	80	
27	Đầu nối chữ Y oxy/air	Bộ	20	
28	Bình tạo ẩm CCO, dung tích 250ml	Bình	100	
29	Bộ điều áp hút loại gắn tường, gồm: Điều áp hút 0-600mbar, bình hút 1000ml và giỏ, pát, dây hút	Bộ	20	
30	Điều áp hút loại 0-600mbar/0-1000mbar với đầu nối trực tiếp và bình an toàn chống tràn đầy dung tích 100cc, hấp bằng hơi nóng đến 134°C	Bộ	50	
31	Bình hút 1000ml, bằng polysulfone hấp bằng hơi nóng đến 134°C và phụ kiện gắn bình	Bình	30	
32	Bình hút 2 lít bằng polysulfone, hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 134°C và pát	Bình	10	
33	Lọc khuyếch tán bình tạo ẩm oxy (gói/10 cái)	Gói	10	
34	Lọc vi sinh cho điều áp hút (ống/10 cái)	Ống	500	
35	Bộ dẫn lưu màng phổi, loại đôi dài 60cm + đầu nối	Bộ	10	
36	Dây hút dịch silicon, hấp tiệt trùng sử dụng nhiều lần	mét	50	
37	Bình hút 4000ml, bằng polysulfone hấp bằng hơi nóng đến 134°C và phụ kiện gắn bình	Bình	5	
38	Bảo trì định kỳ hệ thống khí y tế (03 tháng/lần. 04 lần/ 1 năm)	Hệ thống	1	

# QUY TRÌNH BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ

Stt	Mô tả	Số lượng	Nội dung bảo trì
1	<b>Hệ thống trung tâm, gồm:</b>		
a	- Trung tâm oxy 2 x 5 chai	4	- Kiểm tra bộ cao áp
	- Trung tâm CO <sub>2</sub> 2 x 2 chai	1	- Kiểm tra bộ chuyển đổi tự động
			- Kiểm tra các gioăng đệm
			- Kiểm tra bộ điều áp thứ cấp
			- Kiểm tra áp suất cung cấp của hệ thống, điều chỉnh nếu cần thiết
			- Kiểm tra rò rỉ và xử lý
			- Kiểm tra hệ thống cung cấp trong trường hợp có sự cố khẩn cấp và van an toàn
			- Kiểm tra, vệ sinh lõi điều áp của bộ cao áp, van lọc và xả an toàn
b	- Máy nén khí 03 mô tơ	3	- Vệ sinh thiết bị, kiểm tra và xử lý rò rỉ
	- Máy nén khí 02 mô tơ	2	- Kiểm tra hoạt động của các van
			- Kiểm tra hoạt động cưỡng bức của bộ sấy
			- Kiểm tra vệ sinh lọc khí
			- Vệ sinh bộ tản nhiệt
			- Kiểm tra độ căng dây curoa
			- Kiểm tra sự chắc chắn của tất cả kết nối điện
			- Kiểm tra ngưỡng áp suất cài đặt
			- Kiểm tra hệ thống xả nước
			- Kiểm tra van giảm áp, van an toàn
		- Kiểm tra dòng điện tải, nhiệt độ của máy nén	
c	- Bộ lọc máy nén khí	3	- Vệ sinh, thay thế bộ lọc
	- Bộ lọc SEC 3AH	2	- Kiểm tra rò rỉ và xử lý, vệ sinh bình bẫy
d	- Máy hút 2 mô tơ	3	- Kiểm tra lọc vi sinh, thay thế lõi lọc khi cần
	- Máy hút E65	2	- Kiểm tra hoạt động của các van cô lập, van một chiều, van điện
			- Vệ sinh bộ tản nhiệt
			- Kiểm tra mức nhớt, lọc nhớt, tách nhớt
			- Kiểm tra sự chắc chắn của tất cả kết nối điện

Stt	Mô tả	Số lượng	Nội dung bảo trì
			- Kiểm tra ngưỡng áp suất cài đặt
			- Kiểm tra khớp nối
			- Kiểm tra dòng điện tải máy hút
			- Kiểm tra seal đệm trục roto
e	Hệ thống bồn oxy lỏng	1	- Kiểm tra hoạt động bồn oxy lỏng - Kiểm tra các độ kín các gioăng đệm - Kiểm tra bộ điều áp thứ cấp - Kiểm tra áp suất cung cấp của hệ thống, điều chỉnh nếu cần thiết - Kiểm tra rò rỉ và xử lý van, điều áp, điểm kết nối,... - Kiểm tra hoạt động van an toàn - Kiểm tra mức lỏng của bồn - Kiểm tra bộ hóa hơi - Kiểm tra bên ngoài đĩa nổ an toàn
<b>2</b>	<b><u>Hệ thống thiết bị, gồm:</u></b>		
	- Bộ điều áp oxy	25	- Kiểm tra và cân chỉnh lại áp suất
a	- Bộ điều áp khí nén 4 bar	22	- Kiểm tra van an toàn và đầu nối nhanh xử lý sự cố khẩn cấp
	- Bộ điều áp khí nén 7 bar	1	- Kiểm tra và xử lý rò rỉ
	- Ngõ ra oxy	718	- Bảo trì ruột khâu, thay thế khi cần
b	- Ngõ ra hút chân không	633	- Kiểm tra áp suất và lưu lượng
	- Ngõ ra khí nén 4 bar	461	- Kiểm tra rò rỉ và xử lý
	- Ngõ ra thải khí mê AGSS	6	
	- Ngõ ra CO2	1	
<b>3</b>	<b><u>Hệ thống mang đường ống:</u></b>		
	Đường ống oxy, hút, khí nén	Hệ thống	- Kiểm tra rò rỉ và xử lý
	Van kiểm soát, van phân vùng, bình bẫy....		
<b>4</b>	<b><u>Hệ thống báo động:</u></b>	1	- Kiểm tra hoạt động của thiết bị có tốt không, tất cả đèn phải hiển thị và âm thanh báo động phải làm việc. - Kiểm tra áp suất hiển thị mỗi kênh báo với đồng hồ kết nối với thiết bị - Kiểm tra ngưỡng cài đặt báo động cho từng kênh cảnh báo - Ngắt kết nối đầu dò kiểm tra trên màn hình có hiển thị - Tạo ngắn mạch điểm nối đầu dò kiểm tra màn hình hiển thị

Stt	Mô tả	Số lượng	Nội dung bảo trì
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay đổi áp suất và kiểm tra các kênh báo.</li> </ul>
5	<u>Cột khí y tế loại treo trần phòng mổ</u>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra và xiết chặt các vis cố định</li> <li>- Kiểm tra trục chính, trục xoay và cánh tay</li> <li>- Kiểm tra các điểm tiếp xúc trượt, khớp của cánh tay xoay</li> <li>- Kiểm tra vis khoá</li> <li>- Kiểm tra các kết nối điện và các đầu cắm tiếp xúc</li> <li>- Kiểm tra các phím chức năng</li> <li>- Kiểm tra rò rỉ ngõ ra khí y tế và xử lý</li> </ul>
6	<u>Thiết bị ngoại vi</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị dùng cho oxy</li> <li>- Thiết bị dùng cho hút (dùng cho phòng mổ, gắn cố định)</li> <li>- Thiết bị dùng cho oxy, khí nén 4bar-7bar, CO<sub>2</sub>, AGSS</li> </ul>	Hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hoạt động thiết bị</li> </ul>

